

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 62/2006/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 24/3/2004;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-TTg ngày 20/01/ 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 về Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi và giống cây lâm nghiệp đến năm 2010;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Chiến lược:

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng ngành giống lâm nghiệp hiện đại, đảm bảo cung cấp đủ giống có chất lượng cao phục vụ nhu cầu trồng rừng; áp dụng khoa học công nghệ mới theo hướng sử dụng ưu thế lai, từng bước áp dụng công nghệ sinh học trong lai tạo

giống, giữ được tính đa dạng sinh học; hình thành hệ thống sản xuất và dịch vụ giống cây lâm nghiệp được quản lý chặt chẽ, phù hợp với cơ chế thị trường.

b) Mục tiêu cụ thể:

- *Mục tiêu về cung cấp giống:* đến năm 2010 bảo đảm cung cấp 60% giống từ nguồn giống được công nhận, trong đó 40% giống từ nhân giống sinh dưỡng cho trồng rừng; đến năm 2015 bảo đảm cung cấp 80% giống từ nguồn giống được công nhận, trong đó 50% giống từ nhân giống sinh dưỡng cho trồng rừng.

- *Mục tiêu về quản lý giống:* đến hết năm 2006 xây dựng và hoàn thiện đầy đủ các văn bản có liên quan đến quản lý giống cây lâm nghiệp, đến hết năm 2008 cơ bản hoàn thành các tiêu chuẩn kỹ thuật về giống cây lâm nghiệp; hoàn thiện bộ máy và công cụ quản lý đủ để kiểm soát chất lượng giống cây lâm nghiệp theo thủ tục giám sát chuỗi hành trình giống đối với các loài cây trồng chính vào năm 2007.

- *Mục tiêu về nghiên cứu giống:* chọn tạo được nhiều giống mới có năng suất cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại và các điều kiện bất lợi. Đảm bảo rừng được trồng từ sau năm 2020, đối với cây mọc nhanh năng suất bình quân 30m³/ha/năm, cây gỗ lớn đạt 15m³/ha/năm.

- *Mục tiêu về nguồn lực:* Đến năm 2010, về cơ bản bảo đảm đủ cán bộ, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực giống bao gồm cả nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống. Trang thiết bị, vật tư kỹ thuật quan trọng được hiện đại ngang bằng với các nước trong khu vực. Hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng giống theo hướng xã hội hoá nghề giống cây lâm nghiệp với nhiều thành phần tham gia (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình và cá nhân).

2. Nội dung của Chiến lược:

2.1 Định hướng về sản xuất, cung ứng giống cây lâm nghiệp

a) Loài cây ưu tiên phát triển giống:

- Nhóm cây láy gỗ phục vụ trồng rừng kinh tế:

+ Gỗ lớn: Dầu rái, Tách, Xoan ta, Thông caribea, Sao đen, Keo các loại.

+ Gỗ nhỏ: Các giống được công nhận của các loài Bạch đàn, Keo, Tràm.

- Nhóm loài cây trồng làm giàu rừng, trồng bổ sung trong khoanh nuôi rừng: Giổi xanh, Giổi hung, Lát hoa, Re gừng, Chiêu liêu, Sồi phẳng, Huỳnh, Vạng trứng, Xoan đào, Muồng đen.

- Nhóm loài cây lâm sản ngoài gỗ: Quế, Hồi, Sỡ, Trám, Tre trúc, Song mây, Tràm gió, Thông nhựa.

- Nhóm loài cây trồng rừng phòng hộ: Phòng hộ đầu nguồn gồm các loài cây như trong làm giàu rừng; phòng hộ đất cát ven biển: Xoan chịu hạn, Trôm, Phi lao, Keo chịu hạn; phòng hộ đất ngập nước: Tràm, Đước, Vẹt, Mắm trắng.

b) Xây dựng hệ thống nguồn giống

- Quy hoạch hệ thống nguồn giống trong phạm vi cả nước trên cơ sở rà soát đăng ký lại nguồn giống hiện có.

- Tuyển chọn bổ sung nguồn giống mới để tác động chuyển hoá (khoảng 2.700 ha).

- Xây dựng khoảng 2.900 ha rừng giống, vườn giống mới chất lượng cao theo hướng: rừng giống cho các loài cây có biến dị di truyền không lớn hoặc trồng trên diện tích nhỏ, trên cơ sở chọn lọc cây trội để lấy vật liệu nhân giống; vườn giống hữu tính cho các loài cây bản địa dài ngày để vừa cung cấp giống được cải thiện vừa bảo tồn nguồn gen; vườn giống vô tính cho các loài cây mọc nhanh bản địa hoặc nhập nội có khả năng nhân giống sinh dưỡng, để nhanh chóng có giống chất lượng cao và cung cấp vật liệu gốc.

- Tổ chức đăng ký và cấp chứng chỉ cho rừng giống, vườn giống đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

- Nhập giống: bao gồm cả nhập giống còn thiếu và giống mới cho chương trình phát triển rừng trong tương lai.

- Cập nhật thông tin hệ thống nguồn giống hàng năm

c) Xây dựng hệ thống vườn ươm, nuôi cấy mô: Trên cơ sở số lượng cây con sản xuất hàng năm 760 triệu cây các loại từ hạt, giâm hom, nuôi cấy mô.

- Xây dựng 3 vườn ươm bằng công nghệ nhân giống và công nghệ vườn ươm hiện đại ở 3 vùng Bắc Bộ, Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ

- Những tỉnh có diện tích trồng rừng lớn $\geq 10.000\text{ha/năm}$ có thể xây dựng một vườn ươm quy mô lớn (công suất ≥ 1 triệu cây/năm).

- Số lượng vườn ươm nhân giống:

+ Vườn ươm từ hạt: đã có 135, xây dựng thêm 65 vườn công suất 1 triệu cây/năm.

+ Vườn ươm giâm hom: đã có 192, xây dựng thêm 158

+ Phòng nuôi cấy mô: Đã có 43, xây dựng thêm 57

d) Thiết lập và đi vào hoạt động mạng lưới giống lâm nghiệp với sự điều phối đồng bộ, thống nhất

- Các thành viên trong mạng lưới giống gồm: cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Sở Nông nghiệp và PTNT); cơ quan nghiên cứu, phát triển; chủ nguồn giống; đơn vị sản xuất giống (hạt giống và cây con); đơn vị dịch vụ giống và người sử dụng giống.

- Hoạt động mạng lưới giống lâm nghiệp trên cơ sở quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn giống đã được tuyển chọn và công nhận, có sự phối hợp chặt chẽ của mọi thành phần có liên quan từ chủ nguồn giống, nhà sản xuất giống, người cung ứng giống đến người sử dụng giống dưới sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo đưa giống tốt đến người sử dụng, nâng cao chất lượng và năng suất rừng trồng.

2.2 Định hướng nghiên cứu giống cây lâm nghiệp

Tập trung vào các loài cây trồng rừng ưu tiên để nâng cao năng suất lên 20-50% so với hiện nay, coi trọng cả cây nguyên liệu mọc nhanh, cây gỗ lớn và cây lâm sản ngoài gỗ, cây nhập nội và cây bản địa; giải quyết đồng bộ nghiên cứu chọn tạo giống và nhân giống với nghiên cứu biện pháp lâm sinh để thâm canh tăng năng suất rừng trồng; kế thừa các kết quả nghiên cứu chọn tạo giống của giai đoạn trước và các tiến bộ kỹ thuật về giống của nước ngoài (công nghệ sinh học, công nghệ gen và giống mới có năng suất cao).

Giai đoạn 2006-2010: tập trung chọn lọc cây trội, khảo nghiệm hậu thế và khảo nghiệm dòng vô tính; ưu tiên cho nghiên cứu lai giống trong đó chú trọng cả lai giống theo phương pháp truyền thống và cả áp dụng công nghệ sinh học; xây dựng rừng

giống và vườn giống cho các loài cây trồng lâm nghiệp chính; nhanh chóng nhập giống mới có năng suất cao, đưa tỷ lệ giống được cải thiện lên hơn 40%, cuối giai đoạn năng suất rừng trồng bình quân đạt $25\text{m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ đối với gỗ nhỏ và $10\text{m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ đối với gỗ lớn.

Giai đoạn 2010 - 2020, đưa tỷ lệ giống được cải thiện lên hơn 50%, tập trung thích đáng cho chọn tạo giống một số loài cây bản địa và cây lâm sản ngoài gỗ, áp dụng rộng rãi công nghệ sinh học vào chọn tạo giống và các phương pháp hiện đại trong nhân giống và bảo quản hạt giống. Cuối giai đoạn đạt năng suất rừng trồng bình quân $30\text{m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ đối với gỗ nhỏ và $15\text{m}^3/\text{ha}/\text{năm}$ đối với gỗ lớn.

a). về lĩnh vực hoạt động:

- Đối với các loài cây mọc nhanh, cơ bản đã qua giai đoạn khảo nghiệm loài và xuất xứ, thời gian tới tập trung vào việc chọn cây trội, nhân giống sinh dưỡng, khảo nghiệm hậu thế và khảo nghiệm dòng vô tính; xây dựng rừng giống, vườn giống theo hướng cải thiện từ thấp lên cao.
- Tập trung nghiên cứu về lai giống để tạo bước đột phá về năng suất và chất lượng giống từ năm 2006-2020. Đầu tư thích đáng cho nghiên cứu công nghệ sinh học để sau 2010 lai giống ở mức độ phân tử, biến nạp gen, nhân giống tiền phôi và phôi vô tính, xác định gen kiểm soát sinh trưởng, chất lượng gỗ và tính chống chịu.

b). Về thiết bị:

- Đầu tư chiều sâu cho 1-2 phòng thí nghiệm trọng điểm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học mới vào chọn giống.
- Đầu tư 1-2 cơ sở nhân giống sinh dưỡng hiện đại.
- Đầu tư đồng bộ 1-2 cơ sở bảo quản giống hiện đại

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Giải pháp về quản lý và tổ chức sản xuất.

- Rà soát lại toàn bộ các văn bản có liên quan đến quản lý giống để bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp, hoàn thiện những văn bản chưa hoàn chỉnh và xây dựng mới những văn bản còn thiếu.